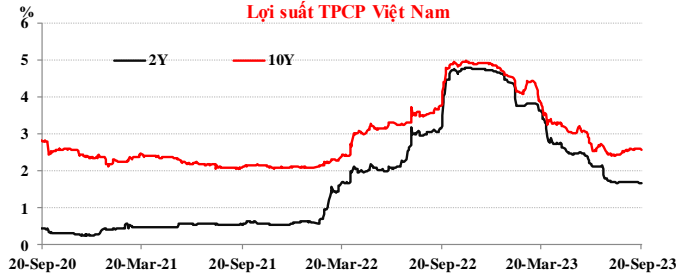

Lãi suất LNH
Trái phiếu

Kỳ hạn	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	0.19	0.00	5.02	-0.02	3Y	1.71	0.000
1W	0.32	-0.02	5.14	-0.02	5Y	1.76	0.006
2W	0.46	-0.02	5.23	-0.02	7Y	2.25	-0.008
1M	1.04	-0.03	5.35	-0.01	10Y	2.55	-0.020
2M	2.66	-0.04	5.47	0.00	15Y	2.75	-0.023
3M	2.98	-0.06	5.56	0.00			
6M	4.94	-0.02	5.64	0.00			
9M	5.93	-0.04	5.73	-0.03			
1Y	6.30	-0.07	5.79	-0.02			

Lợi suất TPCP Việt Nam

Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)

Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%/năm)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bom/hút ròng	KL lưu hành
20-09-23	1	7	4.00	3,000	-	-	-	0.00
19-09-23	1	7	4.00	3,000	-	-	-	0.00
18-09-23	1	7	4.00	3,000	-	-	-	0.00

Thị trường TPCP sơ cấp

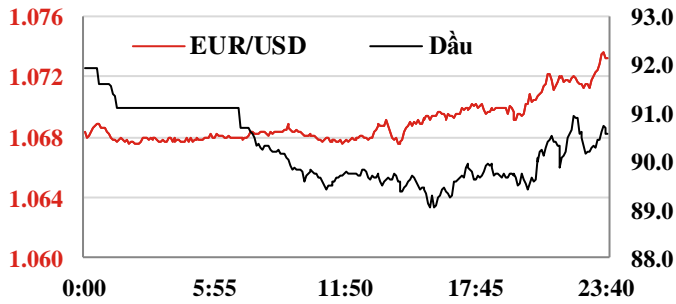
TCPH	Ngày DT	Kỳ hạn	KL gọi thầu	KL trúng thầu	LS trúng thầu	Thay đổi
MOF	20-Sep-23	5	500	500	1.64%	-0.03%
MOF	20-Sep-23	10	2250	1500	2.36%	0.00%
MOF	20-Sep-23	15	3000	2000	2.59%	0.00%
Tổng			5750	4000		

Chứng khoán ngày 20/09/2023

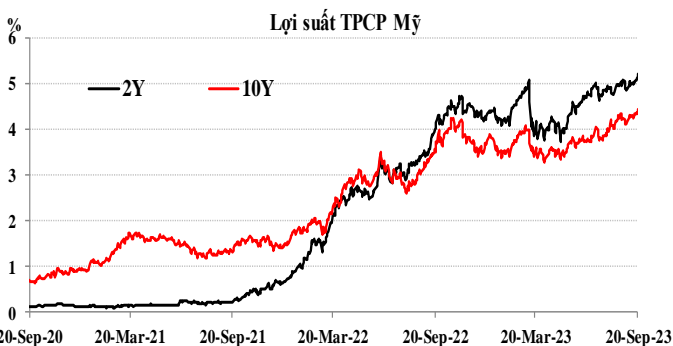
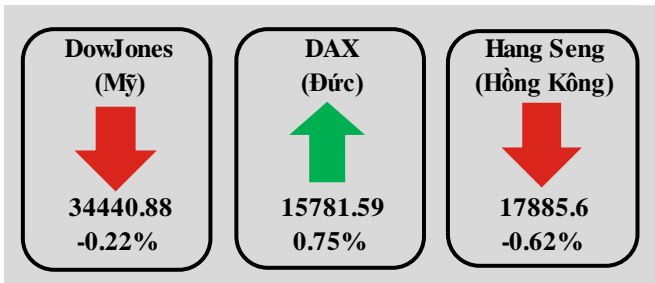
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1226.11	254.82	93.35
%/ngày	1.21%	1.84%	0.30%
%/30/12/2022	21.75%	24.1%	30.3%
KLGD (tr.d.vi)	878.03	77.55	44.8
GTGD (tỷ đ)	20373.70	1691.24	733.20
NĐINN mua (tỷ đ)	1372.92	30.57	33.11
NĐINN bán (tỷ đ)	1595.21	33.61	4.28

Tin trong nước ngày 20/09

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 20/09, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.079 VND/USD, tăng tiếp 19 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.400 VND/USD; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 25.232 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 24.286 VND/USD, giảm mạnh 89 đồng so với phiên 19/09. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 60 đồng ở chiều mua vào và 80 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 24.330 VND/USD và 24.430 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 20/09, lãi suất chào bình quân LNH VND đi ngang ở kỳ hạn ON trong khi giảm 0,02 – 0,03 đpt ở các kỳ hạn còn lại từ 1M trở xuống so với phiên trước đó, cụ thể: ON 0,19; 1W 0,32%; 2W 0,46% và 1M 1,04%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm 0,01 – 0,02 đpt ở tất cả các kỳ hạn; giao dịch tại: ON 5,02%; 1W 5,14%; 2W 5,23%, 1M 5,35%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giữ nguyên ở kỳ hạn 3Y trong khi tăng ở kỳ hạn 5Y và giảm ở các kỳ hạn còn lại, chốt phiên ở mức: 3Y 1,71%; 5Y 1,76%; 7Y 2,25%; 10Y 2,55%; 15Y 2,75%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, trên kênh cầm cố, NHNN tiếp tục chào thầu 3.000 tỷ đồng với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất giữ ở mức 4,0%. Phiên này không có khối lượng trúng thầu, không còn khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố. NHNN tiếp tục không chào thầu tín phiếu.
- Thị trường trái phiếu:** Hôm qua 20/09, KBNN chào thầu 5.750 tỷ đồng TPCP, khối lượng trúng thầu là 4.000 tỷ đồng, tương đương 70%. Trong đó, kỳ hạn 5Y huy động được toàn bộ 500 tỷ đồng chào thầu; kỳ hạn 10Y huy động được 1.500 tỷ đồng/2.250 tỷ đồng chào thầu; kỳ hạn 15Y huy động được 2.000 tỷ đồng/3.000 tỷ đồng chào thầu. Lãi suất trúng thầu các kỳ hạn lần lượt tại 5Y 1,64% (-0,03 đpt), 10Y 2,36% (không đổi), 15Y 2,59% (không đổi).
- Thị trường chứng khoán:** Thị trường chứng khoán vừa trải qua phiên giao dịch khá tích cực khi đã tăng được mở rộng về cuối phiên nhờ sự bùng nổ của nhóm cổ phiếu bất động sản. Đóng cửa phiên 20/09, VN-Index tăng 14,61 điểm (+1,21%) lên mức 1.226,11 điểm; HNX-Index thêm 4,6 điểm (+1,84%) lên 254,82 điểm; UPCoM-Index nhích 0,27 điểm (+0,30%) lên 93,35 điểm. Thanh khoản thị trường giảm với giá trị giao dịch gần 22.800 tỷ đồng. Khối ngoại tiếp tục bán ròng gần 200 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Trong báo cáo Triển vọng Phát triển Châu Á ADO vừa công bố,** Ngân hàng Phát triển Châu Á ADB hạ dự báo tăng trưởng GDP 2023 của Việt Nam xuống mức 5,8% từ mức 6,5% trong báo cáo hồi tháng 4/2023. ADB cũng dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam 2024 đạt 6,0%, thấp hơn dự báo trong báo cáo trước đó ở mức 6,8%. Trong khi đó, lạm phát Việt Nam được dự báo lần lượt ở mức 3,8% và 4,0% trong các năm 2023 và 2024, đều thấp hơn mức 4,5% và 4,2% như dự báo hồi tháng 4.



	20 Sep 23	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	105.16	-0.04%	0.37%	1.58%
USD/CNY	7.29	-0.14%	0.23%	5.65%
USD/EUR	0.94	0.17%	0.65%	0.40%
USD/JPY	148.33	0.32%	0.60%	13.13%
USD/KRW	1332.92	0.32%	0.48%	5.71%
USD/SGD	1.37	0.04%	0.32%	1.90%
USD/TWD	32.04	0.08%	0.37%	4.78%
USD/THB	36.12	0.28%	1.15%	4.36%
USD/VND Trung tâm	24079	0.08%	0.35%	1.98%
USD/VND LNH	24286	-0.37%	0.52%	3.15%
USD/VND tự do	24346	0.19%	0.69%	2.73%
Vàng	1929.68	-0.07%	1.23%	5.77%
Dầu WTI	90.28	-1.01%	1.99%	12.48%



Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	5,25%	5,50%	26/07/2023	01/11/2023
Châu Âu	EUR	4,50%	4,75%	14/09/2023	26/10/2023
Anh	GBP	5,00%	5,25%	03/08/2023	21/09/2023
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	22/09/2023
Australia	AUD	3,85%	4,10%	06/06/2023	03/10/2023

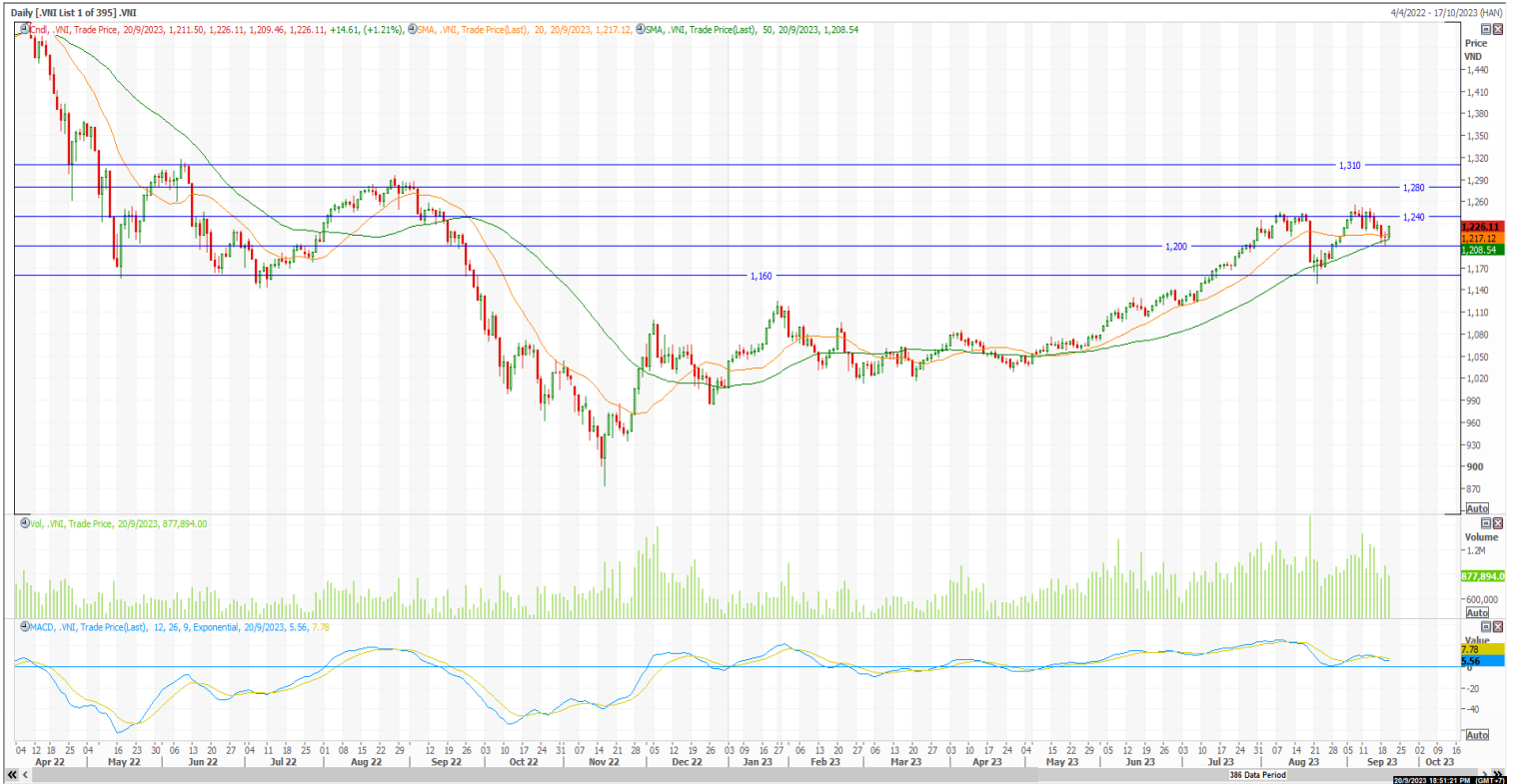
Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

- Fed không thay đổi lãi suất trong cuộc họp tháng 9.** Trong văn bản sau cuộc họp, cơ quan này dự báo GDP Mỹ tăng trưởng 2,1% trong năm 2023 (+1,1 đpt so với dự báo tháng 6) và 1,5% năm 2024 (+0,4 đpt). Tỷ lệ thất nghiệp năm nay sẽ ở mức 3,8% (-0,3 đpt) và 4,1% vào năm sau (-0,4 đpt). Về lạm phát, chỉ số giá tiêu dùng PCE toàn phần tăng 3,3% y/y trong năm nay (+0,1 đpt) và 2,5% năm sau (không đổi), trong khi PCE lần lượt tăng 3,7% (-0,2 đpt) và 2,6% (không đổi). Fed nhận định nền kinh tế Mỹ đang tăng trưởng tương đối nhanh, và lạm phát vẫn ở mức cao trong thời gian vừa qua. Cơ quan này khẳng định mục tiêu toàn dụng nhân công và đưa lạm phát về mức 2,0% trong dài hạn. Theo đó, Fed quyết định duy trì LSCS ở mức 5,25% - 5,50%, không thay đổi so với cuộc họp trước. Cũng trong cuộc họp lần này, biểu đồ Dot-plot của Fed cho thấy LSCS kết thúc năm 2023 ở khoảng 5,6%, đồng nghĩa với việc có một lần tăng LSCS nữa ở những tháng cuối năm. LSCS sẽ bắt đầu giảm trong năm 2024, xuống còn 5,1%, chậm hơn so với dự báo xuống 4,6% ở cuộc họp trước.
- ADB điều chỉnh giảm nhẹ dự báo tăng trưởng kinh tế đối với khu vực Châu Á Thái Bình Dương.** Theo nhận định của Ngân hàng Phát triển Châu Á ADB, kinh tế khu vực này sẽ tăng trưởng 4,7% trong năm 2023 (-0,1 đpt so với dự báo tháng 4) và 4,8% năm 2024 (không đổi). Trong đó, Trung Quốc được dự báo lần lượt tăng 4,9% trong năm nay (-0,1 đpt) và 4,5% trong năm sau (không đổi). Ấn Độ lần lượt tăng 6,3% (-0,1 đpt) và 6,7% (không đổi). Các quốc gia ĐNA tăng 4,6% (-0,1 đpt) và 4,8% (-0,2 đpt). Tiếp theo, lạm phát trong khu vực Châu Á TBD được dự báo sẽ giảm từ 4,4% vào năm ngoái xuống còn 3,6% vào năm nay, và hạ xuống còn 3,5% vào năm 2024, do Trung Quốc chịu áp lực giảm phát. Ngoài ra, ADB còn cảnh báo tình hình bất động sản ở Trung Quốc và nguy cơ khủng hoảng lương thực có thể gây ra tổn thương lớn đối với kinh tế khu vực cũng như toàn cầu.
- Lạm phát tại Anh hạ nhiệt trong tháng 8.** Chỉ số giá tiêu dùng CPI toàn phần tại nước Anh được công bố tăng 6,7% y/y trong tháng 8 vừa qua, thấp hơn mức 6,8% của tháng 7 và trái với dự báo leo lên 7,0%. Bên cạnh đó, CPI lõi tại quốc gia này chỉ tăng 6,2% trong tháng 8, hạ nhiệt mạnh từ 6,9% của tháng 7 và đồng thời thấp hơn mức 6,8% theo dự báo. Hôm nay, NHTW Anh BOE sẽ có cuộc họp CSTT định kỳ. LSCS của BOE được dự báo sẽ tăng 0,25 đpt, từ 5,25% lên 5,50%.
- Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
20-09	6:50	*	Cán cân thương mại Nhật T8	-0.56T	-0.44T	-0.56T
20-09	13:00	***	CPI Anh yy T8	6.7	7.0	6.8
20-09	13:00	*	CPI lõi Anh yy T8	6.2	6.8	6.9
20-09	15:30	*	Chỉ số giá nhà Anh HPI yy T7	0.6	0.0	1.9
21-09	1:00	***	LSCS Cục Dự trữ Liên bang Mỹ Fed	5.50	5.50	5.50
21-09	18:00	***	LSCS NHTW Anh BOE		5.50	5.25
21-09	19:30	***	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu Mỹ we		224K	220K
21-09	21:00	**	Phát biểu của Chủ tịch ECB Christine Lagarde			
21-09	21:00	**	Doanh số bán nhà cũ Mỹ T8		4.10M	4.07M

VN-INDEX



VN-Index tăng điểm, đóng cửa tại 1.226,11 điểm. Thị trường có phiên hồi phục tương đối tích cực với biên độ tăng tới 14,61 điểm, tương đương 1,21%. Tuy nhiên, thanh khoản trong phiên hôm qua không quá cao, chỉ dừng lại ở gần 900 triệu cổ phiếu được giao dịch. VN-Index có thể sẽ tiếp tục đi lên trong những phiên tiếp theo với thanh khoản cũng gia tăng, xác nhận tạo đáy ngắn hạn mới quanh vùng 1.200 điểm và thử thách lại ngưỡng kháng cự quanh 1.240 điểm.

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CVC Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn